

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2021
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Nguyễn Đức Việt.**
- 2. Ông Phùng Quốc Quân.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 6 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vì Thị H. Sinh năm 1996. Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu A, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Bản Phiêng Trai, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Phạm Viết H. Sinh năm 1978. Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 02 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vĩ Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Phạm Viết H kết hôn với nhau từ năm 2014 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 04/4/2014 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian khoảng được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H sử dụng trái phép chất ma túy, chị và gia đình nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được. Đến khoảng tháng 10 năm 2019 anh H bị bắt đi cai nghiện và anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hiện anh H đang phải đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La với thời gian 24 tháng chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Anh Thư, sinh ngày 11/9/2014. Chị có nguyện vọng được nhận trực tiếp nuôi cháu Anh Thư cho tới khi cháu Trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị H xác nhận, trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2021, bị đơn anh Phạm Viết H trình bày:

Anh H xác định anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, đã đăng ký kết hôn, được pháp luật công nhận và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh tại tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn nhưng sau do anh có chơi bời, có sử dụng chất ma túy nên dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách. Sau đó chị H ở nhà không tu trí làm ăn, không chung thủy và có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Trong thời gian sống ly thân và khi anh đi cai nghiện vợ chồng cũng không có liên lạc gì với nhau. Dù chị H không thông báo cho anh và gia đình anh về việc có yêu cầu xin ly hôn nhưng cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa hai anh chị đã không còn. Nếu chị H có nguyện vọng muốn ly hôn với anh thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Anh xác nhận anh chị anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Anh Thư, sinh ngày 11/9/2014. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị H và ông bà ngoại ở bản Phiêng Trai xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Anh nhất trí với ý kiến của chị H sau khi ly hôn thống nhất cháu Anh Thư sẽ do chị H là người trực tiếp

nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh H xác nhận, trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng của chị H, anh H tại địa phương nơi anh chị cư trú. Qua xác minh xác định: Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn theo quy định và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn thì hai anh chị sống cùng bố đẻ của anh H tại tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót. Thời gian sinh sống tại địa phương, hai vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì lớn. Do anh H phải đi cai nghiện bắt buộc nên hai mẹ con chị H cũng không ở lại gia đình mà về quê ngoại sống.

Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu Phạm Thị Anh Thư cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ đẻ là chị Vì Thị H khi bố mẹ ly hôn.

Do chị H có đơn xin không yêu cầu hòa giải vì anh H đang đi cai nghiện và yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 60, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng: Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vì Thị H và anh Phạm Viết H. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Anh Thư, sinh ngày 01/9/2014 cho chị Vì Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Thư trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Vì Thị H về việc xin ly hôn với anh Phạm Viết H. Anh H và Chị H có hộ khẩu thường trú tại tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La. Chị H, anh H đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến ly hôn, con chung của vợ chồng. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ tranh chấp là xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn và xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Hiện nay cháu Phạm Thị Anh Thư đang sống cùng chị H và chị H là người nuôi dưỡng cháu anh Nam cũng đồng ý để chị Lê trực tiếp nuôi dưỡng cháu. .

[1.3] Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn sự là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Vì Thị H và anh Phạm Viết H tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2014, anh chị đã được UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/4/2014. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H nghiện ma túy nên tình cảm vợ chồng xa cách. Anh chị sống ly thân từ khi anh H bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La theo Quyết định số **116/2019/QĐ-TA** ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn với thời gian 24 tháng. Từ thời gian đó cho đến nay, anh chị không có liên lạc gì với nhau. Chị H xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với anh H. Anh H cũng không có ý định níu kéo tình cảm vợ chồng và nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị H. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau từ năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị H và anh H.

[2.2] *Về con chung*: Chị Lê và anh Nam có 01 con chung là cháu Phạm Anh Thư, sinh ngày 11/9/2014. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị H và ông bà ngoại ở bản Phiêng Trai xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Anh H nhất trí với ý kiến của chị H sau khi ly hôn thống nhất cháu Anh Thư sẽ do chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[2.5] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vĩ Thị H và anh Phạm Viết H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Anh Thư sinh ngày 11/9/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Thư cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh H được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị H và anh H xác nhận không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng tại thời điểm ly hôn nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Vĩ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001892 ngày 18 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H Minh Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc